

ĐỌC HIỂU TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỪ GÓC ĐỘ *TRẦN THUẬT*

ThS. NGÔ THỊ HY*

Trong chương trình *Ngữ văn* (NV) trung học phổ thông, có nhiều truyện ngắn (TN) Việt Nam hiện đại từ đầu thế kỉ XX (phần chính thức) được giảng dạy ở lớp 11, 12. Trong đó, một số TN đã thể hiện những đổi mới về nghệ thuật với sự sáng tạo độc đáo của nhà văn - đặc biệt về phương diện *trần thuật* (TT). Sách giáo khoa (SGK) đã có sự chú ý hơn đến đặc điểm này nên sau mỗi văn bản tác phẩm, trong phần "*Hướng dẫn đọc bài*" đều có những gợi ý tìm hiểu truyện ở phương diện này. Thiết nghĩ đây là việc làm hết sức cần thiết vì TT là một trong những yếu tố dẫn dắt HS khám phá ý nghĩa văn bản đồng thời cũng là đặc điểm quan trọng thể hiện sự đổi mới về nghệ thuật của văn học hiện đại.

Bài viết phân tích một số nét sáng tạo, độc đáo trong nghệ thuật TT ở hai văn bản cụ thể sau trong chương trình NV 12.

1. Văn bản "Những đứa con trong gia đình"

Có thể nói, *tình huống của câu chuyện* là một yếu tố quan trọng dẫn đến lối kể sáng tạo và việc tổ chức các *điểm nhìn TT* thể hiện trong tác phẩm. Đó là tình huống anh giải phóng quân tên Việt bị thương nặng trong một trận đánh, phải nằm lại giữa chiến trường và nhiều lần ngất đi, tỉnh lại. Giữa những lần ngất đi, tỉnh lại đó là những dòng ý thức, hồi ức về quá khứ, về người thân và những dòng cảm xúc nội tâm của Việt. Vì vậy, truyện được kể theo dòng nội tâm khi "đút" (ngất đi), khi "nổi" (tỉnh lại) của nhân vật.

Nếu xem xét về hình thức kể thì truyện được kể theo ngôi thứ ba, trong đó nhân vật Việt là đối tượng được *thuật kể*. Đây là phương thức kể phổ biến trong tác phẩm tự sự. Câu chuyện thường được kể với "*người kể chuyện như đứng kín đáo ở một chỗ nào đấy, chứng kiến hết mọi sự việc xảy ra nhưng không tự mình trực tiếp tham gia vào các diễn biến*" (1) nên mang tính khách quan - "*người TT nói về các sự kiện với một sự yên tĩnh điềm đạm, anh ta vốn có một cái tài biết "biết hết" và hình tượng anh ta là hình tượng của một sinh thể trên thế giới mang lại cho tác phẩm một màu sắc*

khách quan tối đa" (2). Tuy nhiên, ở TN này, Nguyễn Thi đã thể hiện sự sáng tạo riêng trong cách kể, đó là: tuy người kể vẫn "ẩn" sau ngôi thứ ba, tự giấu mình để nhân vật hiện ra như một đối tượng được thuật kể... nhưng toàn bộ câu chuyện lại được *tái hiện thông qua cái nhìn, ý thức của nhân vật*. Tác giả đã khéo léo trao cho nhân vật nhiệm vụ kể chuyện. Thông qua những dòng hồi ức liên tục, quá khứ lại hiện về trong tâm trí nhân vật. Nối kết những hồi ức đó, người đọc có thể hiểu thêm về truyền thống đánh giặc của một gia đình nông dân Nam bộ, qua đó toát lên ý nghĩa tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Với cách kể này, người TT dường như đứng lùi lại phía sau để dòng ý thức của nhân vật trực tiếp xuất hiện và cũng phải dõi theo tâm tư nhân vật để tiếp cận câu chuyện.

Do đặc điểm của lối kể này nên việc tổ chức "điểm nhìn TT" của tác giả cũng có những đặc điểm riêng, độc đáo. Câu chuyện được kể lại theo *điểm nhìn của nhân vật*, mang giọng điệu ý thức của nhân vật. Cho nên, *lời nói nửa trực tiếp* (gián tiếp) *nhưng mang ý thức và giọng điệu nhân vật* đã được khai thác tối đa. Truyện cũng đan xen với ngôn ngữ và điểm nhìn của người TT. Đó là những lúc cần dẫn dắt câu chuyện để đi vào dòng ý thức của nhân vật. Lúc này Nguyễn Thi đã sử dụng "lời gián tiếp" để tái hiện sự việc xảy ra phía bên ngoài nhân vật với điểm nhìn khách quan của người TT, tạo nên khoảng cách giữa người kể và nhân vật. Nhưng ngay sau đó, nhà văn lại trao ngòi bút cho nhân vật để nhân vật tự kể lại câu chuyện và điểm nhìn theo ý thức của mình. Điểm nhìn đó có sự "di chuyển" từ bên ngoài vào bên trong, từ người TT sang nhân vật. Ở đây có vẻ như đã không còn có sự tách bạch rõ ràng giữa lời gián tiếp và lời trực tiếp - bởi lúc này người kể đã "xâm nhập" sâu vào ý thức của nhân vật.

Sự độc đáo trong cách kể và tổ chức điểm nhìn TT đã dẫn đến sự thay đổi trong cấu trúc câu chuyện. *Sự kiện trong câu chuyện đã không đi theo một trật tự*

* Trường Đại học An Giang

thông thường mà đảo lộn: sự kiện, nhân vật xuất hiện tùy thuộc vào hồi ức nhân vật mỗi lần ngắt đi rồi tỉnh lại (lần 1, lần 2, lần 3,...). Bắt đầu là một sự kiện của hiện tại: Việt bị thương ở chiến trường và mỗi lần tỉnh lại, những dòng hồi ức của Việt lại đưa người đọc quay về quá khứ để tiếp cận với câu chuyện gia đình anh. Những hồi ức này không tách rời thực tại mà có sự đan xen với những suy nghĩ từ hiện tại gắn liền với hoàn cảnh hiện tại của Việt. Những gì nhân vật cảm nhận từ hiện tại có tác dụng nhớ về quá khứ, gợi ra nhưng liên tưởng khi gần khi xa, chuyện này dẫn sang chuyện khác. Câu chuyện cứ thế diễn tiến tự nhiên, biến hoá, hợp quy luật tâm lí của nhân vật. Cách kể như thế không đi theo lối mòn truyền thống mà lôi cuốn người đọc đi theo một cách tiếp cận riêng để nắm bắt câu chuyện. Qua đó, tác giả đã tạo cho tác phẩm của mình một hình thức kết cấu rất đặc biệt với hai phần nội dung rõ rệt:

- Nói kết các hồi ức đứt nối của nhân vật về quá khứ, về người thân. Người đọc có thể hiểu câu chuyện về truyền thống đánh giặc của một gia đình tiêu biểu ở Nam Bộ trong những năm chống Mĩ cứu nước. Phần này thiên về miêu tả những sự kiện và có thể sắp xếp lại tạo thành một cốt truyện cụ thể.

- Những suy nghĩ, cảm nhận thuộc về thế giới nội tâm của nhân vật được tái hiện tinh tế tạo thành dòng ý thức cũng đứt nối qua những lần ngắt đi, tỉnh lại. Qua dòng ý thức này, tính cách của nhân vật cũng được bộc lộ rõ. Đối tượng miêu tả được mở rộng dần với các nhân vật khác như: má, chú Năm, chị Chiến, đồng đội. Tuy họ không được khắc hoạ một cách trực tiếp mà "soi chiếu" trong cái nhìn, cách cảm nhận, đánh giá và tình cảm của nhân vật Việt nhưng cũng rất sinh động, chân thực.

2. Văn bản "Một người Hà Nội"

Khác với "*Những đứa con trong gia đình*", TN này được xây dựng theo lối TT chủ quan với người TT ở ngôi thứ nhất xưng "tôi". Theo lối kể này, nhân vật "tôi" vừa là người có vai trò TT vừa là người tham gia vào câu chuyện, có mối quan hệ với các nhân vật trong câu chuyện. Vì thế, bên cạnh nhiệm vụ tái hiện câu chuyện, nhân vật "tôi" cũng có vai trò bình đẳng với các NV khác, có thể bộc lộ cá nhân mình với những biểu hiện về tính cách, tâm lí, suy nghĩ,... Trong "*Một người Hà Nội*", sự tự bộc lộ cá nhân của người kể thể hiện khá đậm nét. Do vậy, dõi theo câu chuyện, có thể nhận thấy cùng với sự việc khách quan được người kể dẫn dắt còn có sự đan xen những dòng suy nghĩ nội tâm có tính chủ quan của người kể chuyện. Ví như đang kể chuyện về Hà Nội thăm người cô nay đã già, người kể lại vừa kể, vừa tả, vừa bộc lộ suy nghĩ về hành

động của người cô, từ đó nghĩ về nét đẹp của văn h Tết ở Hà Nội: "*Cô đang lau một cái bát thủy tiên m đỏ, hai cái đầu rồng gắn nổi bằng đồng, miệng ch, cũng đều bị đồng, thật đẹp. Bên ngoài trời rét, m, rây lá lướt chỉ đủ làm ấm áo chứ không làm ướt, nhìn một bà lão (nếu là một thiếu nữ thì phải hơn) k, đánh cái bát bát thủy tiên thấy Tết quá, Hà Nội qu, muốn ở thêm ít ngày ăn lại cái Tết Hà Nội...*". Do đi điểm lối TT của Nguyễn Khải thường có sự đan xe giữa việc kể, tả với việc bộc lộ suy nghĩ, phân tíc bình luận sự việc mang tính triết lí,... nên sự việc đưc kể không hoàn toàn khách quan, người đọc có th hiểu được vấn đề tác giả phản ánh và cả quan điể của người kể.

Cách kể chuyện như vậy đã làm rút ngắn khoản cách giữa người kể với câu chuyện cùng với nhữn nhân vật trong chuyện, tạo sự "dân chủ" trong đ thoại khiến độ chân thật của truyện cũng sẽ cao hơn giọng TT cũng mang nét riêng thâm trầm, sâu lắng Ở đó, nhịp điệu câu chuyện diễn tiến chậm rãi, lẩn sâu vào suy tư của nhân vật "tôi" - một con người c nhiều trải nghiệm trong cuộc đời nên đã phát hiện r những vấn đề tinh nhạy, những bài học nhận thứ mang rõ chủ kiến cá nhân sâu sắc. Những đúc kết ti sự trải nghiệm của tác giả đã đem đến cho người đợ sự nghĩ suy trước những vấn đề của cuộc sống hiệ tại. Vì thế tác phẩm như một sự đối thoại chia sẻ vớ bạn đọc những điều tác giả chiêm nghiệm, suy tư Đoạn văn khép lại tác phẩm "*Một người như cô chết c qua thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống, chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đầu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng*" đã để lại một dư âm vấn vương trong lòng người đọc, gợi sự suy nghĩ về một vấn đề mà tác giả đã đặt ra: nét đẹp xưa của Hà Nội với truyền thống văn hoá lâu đời liệu có còn được gìn giữ khi Thủ đô đang trên đường đưc hiện đại hoá hơn? Đây chính là vấn đề tác giả quan tâm, trăn trở và muốn chia sẻ, đối thoại với người đọc.

Ngoài ra, khi đọc TN này, người đọc còn cảm thấy hấp dẫn, lí thú do lối kể có nét mới lạ độc đáo của tác giả - đó là: *nhà văn luôn đặt vấn đề ở điểm nhìn và cách đánh giá khác nhau của người kể, của từng nhân vật*. Trong truyện thường có sự "chuyển vai" linh hoạt, sự luân phiên điểm nhìn và ý thức từ người kể đến nhân vật, từ nhân vật này đến nhân vật khác trong việc thể hiện suy nghĩ trước vấn đề tác giả đặt ra. Chẳng hạn ở phần 3 của truyện, vấn đề được đặt trong điểm nhìn và ý thức của người kể. Nhân vật "tôi" đã bộc lộ tâm trạng của mình được sống ở năm đầu ở Hà Nội vừa giải phóng vừa là vui, là "cực kì khoan

khóai". Nhưng để cái nhìn khách quan hơn, tác giả đã đặt vấn đề ở những góc nhìn của những con người khác nhau và để cho nhân vật tự bộc lộ suy nghĩ: ở cô Hiền thì "tuy vui" nhưng "chính phủ can thiệp vào nhiều việc của dân quê", còn ở chị vú thì "cách mạng gì mà toàn để ý những chuyện vặt vặt", ... Lại cũng có khi ý thức, suy nghĩ, quan điểm của nhân vật như có sự "đối thoại" với người kể. Ví như, khi người cô răn dạy lũ trẻ "Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng, nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng". Quan niệm này như được đặt trong sự đối thoại với quan niệm của người kể ngay sau đó: "chúng tôi là người của thời loạn, các cụ lại bắt dạy con cái theo thời bình là khó lắm". Sự đối thoại về ý thức như thế tạo nên sự thay đổi điểm nhìn linh hoạt làm cho khoảng cách giữa người kể và nhân vật trở nên gần gũi, ...; việc được kể khách quan hơn; cách kể cũng trở nên linh hoạt, sinh động, hấp dẫn chứ không đều đều, nhàm chán.

Do sự TT có đan xen giữa lời kể khách quan của câu chuyện với sự suy nghĩ chủ quan của người kể và ý thức của nhân vật nên lời văn nghệ thuật cũng biến hoá linh hoạt. Có khi tác giả sử dụng "lời gián tiếp" khi dẫn dắt câu chuyện đan xen với "lời trực tiếp" khi dẫn lời nhân vật hay bộc lộ nội tâm suy nghĩ của chính mình. Có khi người viết lại lồng vào trong lời kể ý thức, quan điểm suy nghĩ của nhân vật bằng lời văn "nửa trực tiếp" - chẳng hạn: "Cô than thở với tôi rằng dạo này cô thường nghĩ mọi chuyện một cách duy tâm, hệt như một bà già nhà quê. Mùa hè năm nọ, bão vào Hà Nội gào rú một đêm, sáng ra mở cửa nhìn ra đến Ngọc Sơn mà hãi. Cây si cổ thụ đổ nghiêng, tán cây đè nặng lên hậu cung, một phần bộ rễ bật đất chổng ngược lên trời. Lập tức cô nghĩ ngay đến sự khác thường, sự dè dặt, điềm xấu, là sự ra đi của một thời...". Ở đoạn văn này đã có sự hoà trộn giữa giọng điệu của người TT với giọng của nhân vật. Để tạo sự khách quan trong khi kể, nhà văn không đứng ngoài để miêu tả mà "xâm nhập" vào ý thức nhân vật để nhân vật tự nói lên suy nghĩ, tâm tư của mình, ... khiến cho lời văn có tính đa thanh, đa giọng và biến hoá linh hoạt.

Có nhiều con đường khám phá văn bản văn học tùy thuộc vào sự sáng tạo riêng, độc đáo của mỗi nhà văn. Việc hướng dẫn HS khảo sát văn bản từ góc độ TT sẽ giúp các em phát hiện cái hay, cái đẹp của văn chương không phải chỉ ở góc độ thẩm mỹ mà còn ở phong cách sáng tạo của người viết. □

(1) Phùng Văn Tửu. "Một phương diện của truyện ngắn". Tạp chí Văn học số 2/1996.

(2) G.N Pospelop (chủ biên). **Dẫn luận nghiên cứu văn học**. NXB Giáo dục, H. 1998.

Tài liệu tham khảo

1. Bakhtin. **Lí luận và thi pháp tiểu thuyết** (bản dịch tiếng Việt của Phạm Vĩnh Cu). Trường viết văn Nguyễn Du, 1998.
2. Phương Lưu (chủ biên). **Lí luận văn học**. NXB Giáo dục, H. 1997.
3. Đinh Trọng Lạc. **Phong cách học văn bản**. NXB Giáo dục, H. 1994.
4. Trần Đình Sử (tổng chủ biên). **Ngữ văn 12** (tập II). NXB Giáo dục, H. 2008.

SUMMARY

In Literature program high school, has written to the artistic innovations with unique creativity, especially in terms of narrative. This article analyzes the characteristics of the two specific text: "A Hanoi" and "The child in the family" (Literature 12).

Giải pháp nâng cao chất lượng...

(Tiếp theo trang 47)

hiểu địa phương Thanh Hóa, các nhà khoa học và GV giàu kinh nghiệm dạy môn NV... □

(1) Lê Xuân Đồng (chủ biên). **Ngữ văn 6, 7, 8, 9** (Chương trình địa phương tỉnh Thanh Hóa), 2013.

Tài liệu tham khảo

1. **Thơ Nguyễn Duy**. NXB Thanh Hóa, 2012.
2. **Thơ Huy Trữ chọn lọc**. NXB Văn học, H. 2010.
3. Nguyễn Thúy Hồng. **Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 2007.
4. Nitko, A.J. **Đánh giá kết quả học tập của học sinh**. Upper Saddle River, NJ: Prentice - Hall/Merill Education, 2004.

SUMMARY

Implementing innovative programs, local books Thanh Hoa Literature classes 6, 7, 8, 9 confirmed the contribution of education efforts locally. By investigating methods of education research, survey plans now, interviewed teachers and students after a semester implement new programs and policies, the paper proposes some solutions to improve the quality of program content, local books Philology Thanh Hoa province in 6, 7, 8, 9 class layers contribute to the goal of the program course Philology in secondary school.